TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2021/QĐST - HNGĐ	*Thanh Thủy, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: anh **Lưu Quang Q**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Đội 7, thôn AD, xã AB, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: chị **Lê Thị L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 5, xã ĐT, huyện thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lưu Quang Q và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Q và chị L có một con chung là cháu Lưu Quang P, sinh ngày 29/07/2015. Anh Q và chị L tự nguyện thỏa thuận:

Giao cháu Lưu Quang P, sinh ngày 29/07/2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu P thành niên.

Về cấp dưỡng: Anh Q và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Q và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Lưu Quang Q tự nguyện chịu án phí ly hôn 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0005891, ngày 14/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Trả lại anh Q 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã BS, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Khánh Vinh